TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM** Bản án số: 01/2019/HS-ST Ngày: 03- 01-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Duy Nhẫn;
2. Ông Nguyễn Khắc Viên;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Thắng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1232/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: T); sinh ngày 03/9/1986 tại TB;

Nơi cư trú: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A và bà Lê Thị H; vợ: Trần Thị Thùy L; con: 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Đình A, sinh năm: 1962 (có mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1989 (vắng mặt); trú tại: Thôn 4, xã ĐK, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Trần Công P, sinh năm: 1995 (vắng mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm: 1988 (có mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Dương Hữu T, sinh năm: 1986 (vắng mặt); trú tại: Thôn I, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Phan Cao C, sinh năm: 1971 (vắng mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Lê Khắc T, sinh năm: 1973 (có mặt); trú tại: Thôn I, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986 (vắng mặt); trú tại: Thôn MT, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Tống Văn P, sinh ngày 01/6/1991 (có mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum

+ Anh Đoàn Văn N, sinh ngày: 10/10/1991 (vắng mặt); trú tại: Thôn NT, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Bùi Văn M, sinh ngày 08/7/1999 (có mặt); trú tại: Thôn C, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Võ M K, sinh ngày 16/8/1999 (có mặt); trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Triệu Thanh T, sinh năm: 1984 (vắng mặt); trú tại: Thôn TN, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum

+ Anh Lương Văn T, sinh ngày: 01/5/1996 (có mặt); trú tại: Thôn TN, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum

+Anh Vũ Huy H, sinh ngày: 01/5/1970 (có mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Đỗ Lê S, sinh ngày: 17/7/1997 (vắng mặt); trú tại: Thôn 3, xã ĐK, huyện HN, tỉnh Kon Tum

+Anh Đỗ Văn B, sinh ngày: 30/9/1992 (có mặt); trú tại: Thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum

+ Anh Trương Quang L, sinh ngày: 25/7/1989 (vắng mặt); trú tại: Khối 5, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum

+ Anh Phạm Hữu Đ; Sinh ngày: 06/01/1998 (có mặt); trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện HN, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^{h}00’ ngày 15/04/2016, Nguyễn Văn K(tức là T) cùng với Trương Quang L (tức là N tóc dài, SN: 1989, trú tại khối 5, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum) đang ăn bánh canh tại thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, thì K nhận được điện thoại của Lê Khắc T (SN: 1973 trú tại thôn I, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum), T hỏi K “*Sao mày lấy gỗ của tao?”,* K trả lời “*Gỗ lạt gì của anh, em không biết*”, T nói tiếp “*Mày cứ lên đường biên đi tao sẽ lấy gót chân của mày*”, nghe vậy K rất bực tức gọi điện thoại cho Đoàn Văn N (SN: 1991 trú tại Thôn NT, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum) và kể lại toàn bộ nội dung cuộc điện thoại giữa K và T; N nói với K “*Để em gọi mấy anh em lên nhà nó*” , K nói lại với N “*Thôi để chờ anh về*”. Sau đó, Trương Quang L lấy xe ô tô hiệu HUYNDAI STAREX biển kiểm soát của nước Lào số 9299 chở K về nhà K tại thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum. Lúc này, tại nhà K có Đoàn Văn N, Đỗ Văn B (SN: 1992, trú tại thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Triệu Thanh T (SN: 1984, trú tại thôn TN, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Lương Văn T (SN: 1996, trú tại thôn TN, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Phạm Hữu Đ (SN: 1998, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Võ M K (SN: 1999, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Bùi Văn M (SN: 1999, trú tại thôn C, xã ĐX, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Đỗ Lê S (SN: 1997, trú tại thôn 3, xã ĐK, huyện HN, tỉnh Kon Tum), Tống Văn P (SN: 1991, trú tại thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum) đang chờ K, khi về đến nhà K đi thẳng ra phía sau nhà lấy 01 khẩu súng ngắn ổ xoay cỡ nòng 09mm, trên nòng súng có chữ, số “SMITHWESSON 38 S.SPECIAL CTG” rồi đi ra trước sân nhà và nói “*Tất cả mọi người lên nhà để đánh dằn mặt thằng T nhưng không được manh động*” (tức là không được giết người), tất cả mọi người đang ở nhà K đồng ý đi. Nguyễn Văn K, Đỗ Văn B, Đoàn Văn N, Triệu Thanh T, Phạm Hữu Đ, Võ M K, Bùi Văn M, Đỗ Lê S, Trương Quang L đi lên xe ô tô hiệu HUYNDAI STAREX biển kiểm soát của nước Lào số 9299 do Trương Quang L điều khiển; còn Tống Văn P dùng xe mô tô của mình, hiệu YAMAHA EXCITER Biển kiểm soát: 82E1-111.65 chở theo Lương Văn T, tất cả cùng đi đến nhà anh Lê Khắc Ttại thôn Iệk, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum. Khi đến trước nhà anh T, K nói “*Mấy đứa vào bảo thằng T ra đây tao nói chuyện*”, tất cả đều xuống xe. N, B, Triệu Thanh T và Đ đi vào nhà anh Lê Khắc Ttrước, những người còn lại đứng ở sân nhà anh T, riêng Trương Quang L vẫn ngồi trên xe ô tô để chờ. Lúc này trong nhà Lê Khắc T có anh Lê Khắc T, Phạm Cao C, Dương

Hữu T, chị Nguyễn Thị H (vợ anh T) và chị Nguyễn Thị H, thì N nói với anh Lê Khắc T "*Anh T ra ngoài kia, anh Trứ có chuyện muốn nói*", vừa lúc đó chị H từ dưới bếp đi lên nói "*Muốn nói thì vào nhà nói chuyện, không được ra đường*", anh Lê Khắc T nói tiếp "*Bảo nó có chuyện gì vào nhà đây mà nói chứ tao không ra*", liền lúc đó Lương Văn T, Phạm Hữu Đ, Võ Minh K, Bùi Văn M, Đỗ Lê S đều đã vào trong nhà anh Lê Khắc T, còn Nguyễn Văn K đi sau từ ngoài sân bước vào trong nhà anh T, khi này anh Lê Khắc T đang đứng ở gần bộ phản gỗ để trước bậc tam cấp phòng khách, K tiến lại gần anh Lê Khắc T và P cũng đi theo phía sau K, lúc này K và anh Lê Khắc T cãi nhau lời qua tiếng lại, K dùng tay đấm vào người của anh Lê Khắc T, Đ cũng cầm 1 bịch nilon quả ươi ném về phía người anh Khắc T, anh Lê Khắc T bỏ chạy vào phía trong nhà, K liền rút 01 khẩu súng quân dụng loại ổ xoay chĩa nòng về phía người anh Lê Khắc T, còn P bằng tay phải lấy 01 (Một) khẩu súng bút tự chế từ Ti quần bên phải ra và chuyển sang cầm tay trái nòng súng hướng vào trong nhà anh T, vừa lúc này chị H đang đi từ phía dưới nhà bếp theo đường luồng trong nhà lên đến phòng khách, P đang ở phía sau K, cách K khoảng 1,5 mét chếch sang bên phải K khoảng 1 mét, P dùng ngón tay cái của bàn tay trái kéo chốt sắt của khẩu súng bút tự chế để lên đạn, thì chốt sắt bị tuột nên súng đã nổ trúng vào người của chị Nguyễn Thị H. Sau khi bị trúng đạn, chị H một tay ôm bụng, chị Hương hỏi chị H "*Có bị sao không*" chị H trả lời "*Chị đã bị trúng đạn rồi*", sau đó P liền đi ra khỏi nhà anh Lê Khắc T, đến khu vực sân gần đường thì P dùng 01 cành cây đẩy vào nòng súng cho vỏ đạn rơi xuống sân, đồng thời cất giấu súng vào trong Ti quần đi ra xe mô tô chờ Lương Văn T.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Văn K cùng với Đỗ Văn B, Đoàn Văn N, Triệu Thanh T, Lương Văn T, Phạm Hữu Đ, Võ Minh K, Bùi Văn M, Đỗ Lê S đi ra khỏi nhà anh T. Khi ra khỏi nhà anh T thì T có cầm theo 01 cây dao rựa của nhà anh T đi đến chỗ P đang đứng gần xe mô tô, những người còn lại đi đến xe ô tô hiệu HUYNDAI STAREX do Trương Quang L điều khiển đang chờ sẵn và Lượng đốt 01 quả pháo phát nổ vứt ra ngoài đầu xe ô tô, T cũng đốt 01 quả pháo phát nổ vứt về phía nhà anh T. Trước khi lên xe, Nguyễn Văn K tay vẫn cầm khẩu súng ngắn ổ xoay chĩa nòng súng lên trời bắn một phát, sau đó tất cả lên xe ô tô đi đến nhà Vũ Huy H ở thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum; còn P chở T bằng xe mô tô của mình đi về nhà của K, khi đến nhà K không thấy có ai ở nhà nên T đã để con dao lấy từ nhà anh Lê Khắc T tại nhà của K rồi cùng P đi đến nhà Vũ Huy H ở thôn NH, xã Y, huyện HN, tỉnh Kon Tum.

Tại nhà Vũ Huy H, K đưa cho cho N 01 cái Ti đựng khẩu súng và nói "*Cầm xuống nhà bố vợ anh để cho anh*", N đưa cho P chiếc Ti đựng súng đeo vào cổ và

bảo P chở N đi đến ông Trần Đình A (Bố vợ của K). Khi đến nhà ông Trần Đình A, P đưa Ti đựng súng cho N cầm đi vào nhà ông Anh thì gặp Trần Công P (là em vợ của K), N đưa cho P chiếc Ti đựng súng và nói "*Anh K bảo cất cái này cho anh K*", Phúc cầm đem để trên nóc tủ. Sau đó, P chở N đến nhà K, cùng lúc này L điều khiển xe ô tô chở mọi người ở nhà Vũ Huy H đi đến nhà K, rồi tất cả xuống xe đi vào nhà K; còn K và L đi ra thị trấn P, huyện HN; theo yêu cầu K, L điều khiển xe ô tô đến bỏ lại một con đường đất tại khu vực sau Trung tâm y tế huyện HN rồi cả hai đón xe taxi đi đến khách sạn Phương Dung, thị trấn P, huyện HN. Khi đến khách sạn Phương Dung, thị trấn P, huyện HN, Trần Thị Thùy L (Vợ của K) gọi điện thoại cho K và nói: "*Anh đánh nhau mà để vợ người ta chết*". Nghe vậy, K hoảng sợ bỏ trốn đến khu vực đường biên giới giáp ranh giữa huyện HN với nước CamPuChia, rồi trốn đến tỉnh Ratanaghiri, nước Cam Pu Chia làm nghề thu mua phế liệu thuê. Do K bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án, truy nã K về tội "*Gây rối trật tự công cộng; Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*". Đến ngày 27/7/2018, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Kon Tum để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 30/7/2018, Cơ quan điều tra phục hồi điều tra vụ án, bị can đối với Nguyễn Văn K.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận: Nguồn gốc của khẩu súng ngắn ổ xoay cỡ nòng 09mm, trên nòng súng có chữ, số "SMITHWESSON 38 S.SPECIAL CTG" của Nguyễn Văn K là do K nhặt được vào đầu năm 2016 *(K không nhớ rõ cụ thể thời gian nào)* ở khu vực đường biên giáp ranh giữa huyện HN, tỉnh Kon Tum và Nước Cam Pu Chia, khẩu súng được để trong ba lô giấu ở khu vực đường biên. K đã lấy về và tàng trữ, đến ngày 15/4/2016 K đã sử dụng khẩu súng này đi đánh anh Lê Khắc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 24/ TT-TTPY ngày 16/04/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: N nhân chết của Nguyễn Thị H là chết do vết thương thấu bụng gây thủng ruột.

Tại Bản kết luận giám định số 260/C54C-Đ3 ngày 27/5/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 *(khẩu súng mà Nguyễn Văn K tàng trữ, sử dụng)* là súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 9mm thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 vỏ đạn (của viên đạn do K bắn chỉ thiên lên trời) và 01 viên đạn thu cùng trong khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 thuộc loại đạn cỡ (9x29)mm sử dụng cho súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 09mm; đạn cỡ (9x29)mm là vũ khí quân dụng.

Đối với các đối tượng có liên quan đến vụ án, đã bị Tòa án 02 cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm tuyên phạt Tống Văn P về tội "*Giết người và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*"; Lương Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Gây rối trật tự công cộng*"; Vũ Huy H, Lương Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*; Trương Quang L, Đỗ Lê S, Đoàn Văn N, Đỗ Văn B, Triệu Thanh T, Phạm Hữu Đ, Bùi Văn M, Võ Minh K về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Bản án ngoài Quyết định xử phạt tù các bị cáo, còn có Quyết định xử lý vật chứng (trong đó có 01 khẩu súng ổ xoay cỡ nòng 09mm, trên nòng súng có chữ, số "SMITHWESSON 38 S.SPECIAL CTG; 01 vỏ đạn và 01 viên đạn thu cùng trong khẩu súng của K tàng trữ, sử dụng, thuộc loại đạn cỡ (9x29)mm sử dụng cho súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 09mm).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P2 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số: 21/CT-VKS-P2 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245;điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tổng hợp mức hình phạt chung đối với hai tội danh trên của bị cáo Nguyễn Văn K từ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội củabị cáo thấy rằng:

Vào ngày 15/4/2016, do có mâu thuẫn trong việc mua gom cất giữ gỗ giữa Nguyễn Văn K và Lê Khắc T nên K đã gọi điện thoại cho Đoàn Văn N và cùng các đối tượng là Triệu Thanh T, Đỗ Văn B, Phạm Hữu Đ, Tống Văn P, Lương Văn T, Bùi Văn M, Võ Minh Kn, Đỗ Lê S cùng với Trương Quang L đi đến nhà anh Lê Khắc Tđể đánh dằn mặt anh T. Khi đi K mang theo một khẩu súng ổ xoay, P mang một khẩu súng bút tự chế và một số người mang theo phảo. Lúc tới nhà anh T thì K và Phóng cùng rút súng ra , P kéo chốt sắt của khẩu súng bút tự chế để lên đạn, thì chốt sắt bị tuột nên súng đã nổ trú ng vào chị Nguyễn Thị H . Sau đó mọi người cùng đi ra k hỏi nhà anh T, trước khi lên xe K chĩa nòng súng lên trời và bắn một phát gây náo loạn, mất trật tự ở khu dân cư nông thôn.

Tại kết quả điều tra trước đây thấy rằng, trong khi đến nhà anh Lê Khắc T, Nguyễn Văn K không có ý thức giết chết anh T mà chỉ nhằm mục đích đánh dằn mặt. Cái chết của chị Nguyễn Thị H (là vợ anh Lê Khắc T) là do hành vi thái quá, độc lập của bị cáo Tống Văn P, nên tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/8/2017 đã xét xử bị cáo P về tội "*Giết người*".

Tại Bản kết luận giám định số 260/C54C-Đ3 ngày 27/5/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 *(khẩu súng mà bị cáo Nguyễn Văn K tàng trữ, sử dụng)* là súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 9mm thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 vỏ đạn *(của viên đạn do bị cáo K bắn chỉ thiên lên trời)* và 01 viên đạn thu cùng trong khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 thuộc loại đạn cỡ (9x29)mm

sử dụng cho súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 09mm; đạn cỡ (9x29) mm là vũ khí quân dụng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố b ị cáo Nguyễn Văn K về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự 1999 và tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương và gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một hình phạt nghiêm minh, tương ứng với hậu quả của hành vi phạm tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

+ Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn K đã rủ rê, lối kéo các bị cáo Bùi Văn M,Võ Minh K là người chưa thành niên phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, tại thời điểm phạm tội bị cáo M được 16 tuổi 09 tháng 07 ngày, bị cáo Kn được 16 tuổi 07 tháng 29 ngày. Do đó bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người chưa thành niêm phạm tội"* quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Trong khoảng thời gian trên bị cáo K đã phạm hai tội*"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*. Do đó, căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để Quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc bị phát hiện thì bị cáo bỏ trốn sau đó đã ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để quyết định hình phạt đối với bị cáo K khi lượng hình.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 (khẩu súng mà bị cáo Nguyễn Văn K tàng trữ, sử dụng) là súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 9mm thuộc vũ khí quân dụng; 01 vỏ đạn (của viên đạn do bị cáo K bắn chỉ thiên lên trời) và 01 viên đạn thu cùng trong khẩu súng có ký hiệu niêm phong S3 thuộc loại đạn cỡ (9x29)mm sử dụng cho súng ngắn ổ xoay, cỡ nòng 09mm; đạn cỡ (9x29) mm

đều là vũ khí quân dụng. Đã được xử lý cùng với các vật chứng khác theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và bản án hình sự phúc thẩm số 109/2018/HS-PT ngày 16/4/2018 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

[6] Ngoài ra, đối với các đối tượng có liên quan đến vụ án đã bị Tòa án 02 cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, gồm: Tống Văn P về tội *"Giết người và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*; Lương Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Gây rối trật tự công cộng"*; Vũ Huy H, Lương Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*; Trương Quang Lương, Đỗ Lê S, Đoàn Văn N, Đỗ Văn B, Triệu Thanh T, Phạm Hữu Đ, Bùi Văn M, Võ Minh K về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và bản án hình sự phúc thẩm số 109/2018/HS-PT ngày 16/4/2018 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác: T) phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tổng hợp mức hình phạt chung đối với hai tội danh trên của bị cáo Nguyễn Văn K là: 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2018.

2. Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;.
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- BC; CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Tăng